

Số: 850/2024/QĐST- HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 523/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Đ M, sinh năm 1954; HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà xx ngõ 454/25 M, phường V, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1957; HKTT: Số nhà xx ngõ 454/25 M, phường V, quận H, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số nhà xx ngõ 454/25 M, phường V, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Đức M và bà Bùi Thị Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức M và bà Bùi Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông M và bà Đ có 03 con chung là Lê Thu H, sinh ngày 05/8/1982; Lê Đức Thành, sinh ngày 04/11/1985 và Lê Đức Anh, sinh ngày 11/10/1997. Hiện nay cả 03 con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khoẻ mạnh, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Ông M và bà Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Ông Lê Đức M được miễn tiền án phí Ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND phường T, quận H, HN;*
(GCNKH số 01 ngày 14/01/1987);
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

